TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 694/2025/DS-ST
Ngày: 08-9-2025
V/v "T/c hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Đẹp

2/ Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 7727/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXX-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam.

Địa chỉ: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Nay là phường Láng, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H Việt Nam

Đại diện ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, sinh năm 1974 - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng (Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H Việt Nam).

Đại diện ủy quyền lại: Ông Đào Anh T, sinh năm 1991; Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1987; Nguyễn Hữu Ơ, sinh năm 1998 – Chức vụ: CVC Phòng XLNKHCN.

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là

phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 6552/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 22/7/2024 (ông T, ông Ơn, ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: ông Đặng Trần Minh T, sinh ngày 18/3/1986. Số CMND 024109902 cấp ngày 05/12/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: 17/8 ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2024 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Ông Đào Anh T; Ông Nguyễn Hùng C; Nguyễn Hữu Ơ trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 25/11/2021 của ông Đặng Trần Minh T. Theo đó Ngân hàng TMCP H Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn (sau đây viết tắt là MSB) đã cấp cho ông Đặng Trần Minh T 01 thẻ tín dụng có nội dung như sau:

Hạn mức thẻ : 40,000,000 đồng;

Mục đích vay vốn : Tiêu dùng cá nhân và gia đình;

Thời hạn vay : 36 tháng;

Lãi suất trong hạn: Căn cứ Giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 25/11/2021 và Biểu phí thẻ tín dụng MSB năm 2021 thì ông Đặng Trần Minh T sử dụng loại Thẻ tín dụng Siêu miễn phí MSB Mastercard, lãi suất áp dụng là 40%/năm;

Lãi suất quá hạn: 145% lãi suất trong hạn

Ngày 9/12/2021 Ngân hàng TMCP H Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (sau đây viết tắt là MSB) và ông Đặng Trần Minh T đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04767/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 có nội dung như sau:

Hạn mức cho vay : 240.000.000 đồng;

Mục đích vay vốn : Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân;

Thời hạn vay : 12 tháng, từ ngày 9/12/2021 đến ngày 7/12/2022.

Lãi suất trong : 18%/năm.

Lãi suất thấu chi trong hạn là lãi suất thả nổi và được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần. MSB có quyền điều chỉnh lãi suất thấu chi trong hạn, Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần vào ngày cuối cùng của kỳ điều chỉnh lãi suất;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;

Ngày 7/12/2021 MSB đã thực hiện cấp thẻ tín dụng hạn mức 40.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 25/11/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Trần Minh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí không đúng theo cam kết, thỏa

thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 25/11/2021 đã ký kết với MSB và quy định tại Điều khoản, điều kiện về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (đăng trên trang web của MSB: msb.com.vn). Tính đến ngày 04/06/2025, tổng số tiền ông Đặng Trần Minh T đã thanh toán cho MSB đối với Hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên là 406.967.607 đồng (Trong đó: gốc là 404.444.668 đồng và lãi là 2.522.939 đồng); Tổng số tiền ông Đặng Trần Minh T đã rút sử dụng của Hợp đồng thẻ tín dụng MSB nêu trên là 441.609.322 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày hòa giải ngày 30/06/2025, ông Đặng Trần Minh T còn nợ MSB với tổng số tiền của Hợp đồng thẻ tín dụng MSB nêu trên là: 85.113.590 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu một trăm mười ba nghìn năm trăm chín mươi đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc : 37.164.654 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 15.881.440 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 32.067.496 đồng.

Ngày 9/12/2021, MSB đã thực hiện cấp khoản thấu chi hạn mức 240.000.000 đồng cho ông Đặng Trần Minh T theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04767/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 ngày 9/12/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Trần Minh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi và phí đúng theo cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 04767/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 ngày 9/12/2021 đã ký kết với MSB. Tính đến ngày 30/06/2025, tổng số tiền ông Đặng Trần Minh T đã thanh toán cho MSB đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 04767/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 ngày 9/12/2021 nêu trên là 1.021.055.850 đồng (Trong đó: gốc là 979.228.322 đồng và lãi là 41.827.528 đồng); Tổng số tiền ông Đặng Trần Minh T đã sử dụng của Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên là 1.211.102.850 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 30/06/2025, ông Đặng Trần Minh T còn nợ MSB với tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04767/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 ngày 9/12/2021 nêu trên, là: 392.389.631 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc : 231.874.528 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 4.127.711 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 156.387.392 đồng;

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện ông Đặng Trần Minh T đề nghị Toà án xem xét, giải quyết các yêu cầu của MSB đối với ông Đặng Trần Minh T như sau:

Buộc ông Đặng Trần Minh T phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi vay theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 25/11/2021, Bảng điều khoản, điều kiện về việc phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04767/ HĐTD/ 2021/ HĐTCHM/ RB/3038681 ngày 9/12/2021 đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 30/06/2025, ông Đặng Trần Minh T còn nợ MSB với tổng số tiền của 02 Hợp đồng nêu trên là: **477.503.221đồng** (Bằng chữ: *Bốn trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm lẻ ba nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng*). Trong đó, nợ gốc: 269.039.182 đồng, lãi trong hạn: 20.009.151 đồng, lãi quá hạn: 182.459.814 đồng, cụ thể:

+ Thanh toán khoản nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng là: 85.113.590 đồng;Trong đó, nợ gốc: 37.164.654 đồng, lãi trong hạn: 15.881.440 đồng, lãi quá hạn: 32.067.496 đồng.

+ Thanh toán khoản nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức: 392.389.631 đồng; Trong đó, nợ gốc: 231.874.528 đồng, lãi trong hạn: 4.127.711 đồng, lãi quá hạn: 156.387.392 đồng.

Tại bản tự khai ngày 08/9/2025 Ngân hàng TMCP H Việt Nam yêu cầu ông Trung thanh toán tổng số tiền gốc và lãi **493.643.805** đồng. Trong đó:

Nợ gốc thẻ 37.164.654 đồng; lãi trong hạn: 15.881.440 đồng; lãi quá hạn: 32.067.496 đồng.

Nợ gốc Hợp đồng Tín dụng: 231.874.528 đồng; lãi trong hạn: 4.127.711 đồng, lãi quá hạn: 168.394.045 đồng, cụ thể:

Ông Trung vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền với Ngân hàng TMCP H Việt Nam, Ngân hàng TMCP H Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Đặng Trần Minh T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2025 số tiền gốc và lãi là **493.643.805** đồng

Ông Đặng Trần Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Đặng Trần Minh T, đã được Tòa án Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông T không có mặt. Nên Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Ông T phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, chấp hành đúng thời hạn gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát

nghiên cứu. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Bị đơn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, hợp lệ; Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin vắng mặt của đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Đặng Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện ông Đặng Trần Minh T thanh toán nợ từ hợp đồng Tín dụng, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.2 Tại thời điểm bị đơn ông Đặng Trần Minh T ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP H Việt Nam thì địa chỉ ghi trong "Giấy đề nghị cấp Tín dụng" ngày 25/11/2021 thể hiện địa chỉ 17/8 ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp Tín dụng bị đơn ông Đặng Trần Minh T ký ngày 25/11/2021 và Hợp đồng Tín dụng Hạn mức 04767/HĐTD /2021/HĐTCHM/RB/3038681 được ký ngày 09/12/2021, xác định giữa Ngân hàng và ông Đặng Trần Minh T có thỏa thuận về việc Ký hợp đồng Tín dụng; cấp Tín dụng. Cụ thể:

Cấp sử dụng thẻ Tín dụng với hạn mức thẻ 40.000.000 đồng; mục đích vay vốn là tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay 36 tháng; lãi suất trong hạn theo biểu phí thẻ tín dụng MSB năm 2021 thì ông T sử dụng loại thẻ tín dụng Siêu miễn phí

MSB Mastercard, lãi suất áp dụng 40%/năm; lãi suất quá hạn 145% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng Tín dụng hạn mức 04767 / HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 được ký ngày 09/12/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP H Việt Nam với ông T số 04767/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3038681 được ký ngày 09/12/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP H Việt Nam với ông T: Hạn mức cho vay 240.000.000 đồng; mục đích vay vốn là phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân; Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 09/12/2021 đến ngày 07/12/2022); lãi suất trong hạn 18%/năm. Lãi suất thấu chi trong hạn là lãi suất thả nổi và được tính dư nợ gốc thực tế giảm dần. MSB có quyền điều chỉnh lãi suất thấu chi trong hạn, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần vào ngày cuối cùng của kỳ điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Việc thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên.

3.2 Tại bản tự khai ngày 08/9/2025; đại diện ủy quyền lại của Ngân hàng yêu cầu: bị đơn ông T phải thanh toán khoản nợ tổng số tiền 493.643.805 đồng gốc và lãi của của hai khoản vay đến ngày xét xử sơ thẩm 08/9/2025. Cụ thể:

Khoản nợ của Hợp đồng Thẻ tín dụng 89.247.521 đồng; Trong đó, nợ gốc: 37.164.654 đồng; Lãi trong hạn: 15.881.440 đồng; lãi quá hạn: 36.201.427 đồng.

Khoản dư nợ của Hợp đồng Tín dụng là 404.396.284 đồng; Trong đó: 231.874.258 đồng; Lãi trong hạn: 4.127.711 đồng; Lãi quá hạn: 168.394.045 đồng.

Ông Đặng Trần Minh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng Tín dụng hạn mức;

Căn cứ vào "Bản tính khoản lãi thấu chi KH Đặng Trần Minh T và Bản tính lãi khoản thẻ tín dụng MSB KH Đặng Trần Minh T", trong quá trình sử dụng thẻ ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền gốc theo Hợp đồng Tín dụng hạn mức và giấy đề nghị cấp Tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

3.3 Về Lãi suất: Xét các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn áp dụng đối với cấp thẻ tín dụng 40%/năm, lãi suất quá hạn 145% lãi suất trong hạn; Đối với Hợp đồng Tín dụng hạn mức lãi suất trong hạn 18%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Tại Bản điều khoản, Trong Hợp đồng cấp Tín dụng của Ngân hàng với ông T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 như sau: "..Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[4] Về phía bị đơn ông Đặng Trần Minh T được Tòa án tống đạt, niêm yết và thông báo kết quả hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do, nên phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp

chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H Việt Nam.

Buộc ông Đặng Trần Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi là **493.643.805** đ (bốn trăm chín mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm lẻ năm đồng) của hai khoản vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể:

- Khoản nợ của Hợp đồng Thẻ tín dụng **89.247.521** đ (tám mươi chín triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng); Trong đó, nợ gốc: 37.164.654 đồng; Lãi trong hạn: 15.881.440 đồng; lãi quá hạn: 36.201.427 đồng.

- Khoản dư nợ của Hợp đồng Tín dụng là **404.396.284** đ (bốn trăm lẻ bốn triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng); Trong đó: Nợ gốc là: 231.874.258 đồng; Lãi trong hạn: 4.127.711 đồng; Lãi quá hạn: 168.394.045 đồng.

Kể từ ngày 09/9/2025 cho đến khi thi hành xong, ông Đặng Trần Minh T tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam .

2. Về án phí:

Ông Đặng Trần Minh T phải chịu 23.745.752đ (hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam (MSB) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.934.646đ (chín triệu chín trăm ba mươi

bốn ngàn sáu trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai số 0047284 ngày 31/10/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành các khoản tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. Khu vực 8,Tp HCM;
- Cục THADS. Tp,HCM;
- Phòng KTNV. TATp HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Nga